

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
BA VÌ - TP. HÀ NỘI.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 16/01/2023

*V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bông
2. Ông Nguyễn Xuân Thuật

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh –
Kiểm sát viên*

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 483/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/QĐHPT ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị T, sinh năm 1990

HKTT: Thôn YS, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn:** Anh Lý Văn N, sinh năm 1988

HKTT: Thôn YS, xã B, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(*Chị T có mặt tại phiên tòa, anh N vắng mặt tại toà lần thứ 2*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai chị Triệu Thị T trình bày: Tôi có kết hôn với anh Lý Văn N ngày 04/11/2009 tại UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì, tự nguyện tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi c-ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã, anh N còn đi ngoại tình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi ly hôn với anh N.

Bị đơn là anh Lý Văn N trình bày: Tôi có kết hôn với chị Triệu Thị T ngày 04/11/2009 tại UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì, lấy nhau tự nguyện tìm hiểu. Sau khi c-ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm là do không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- **Về con chung:** có 02 con chung là cháu Lý Sinh D, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lý An K, sinh ngày 02/9/2013. Quan điểm của chị T và anh N đều xin được nuôi 2 cháu và không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung. Theo chị T trình bày chị làm nghề tự do thu nhập bình quân 6.000.000đ/ tháng, anh N trình bày anh làm nghề tự do thu nhập bình quân 8.000.000đ/ tháng.

- **Tài sản chung:** Anh chị đều trình bày không có
- **Tài sản riêng:** Anh chị đều trình bày không có
- **Công nợ:** Anh chị đều trình bày không có

Tại phiên tòa hôm nay chị T xin được ly hôn và được nuôi cháu Lý Sinh D và chị để cho anh N được nuôi cháu Lý An K, anh N triệu tập lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 55,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị T. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị T và anh Lý Văn N. Về con chung: có 02 con chung là cháu Lý Sinh D, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lý An K, sinh ngày 02/9/2013. Giao cho chị T được nuôi dưỡng cháu Lý Sinh D, sinh ngày 08/4/2020 và giao cho anh N được nuôi cháu cháu Lý An K, sinh ngày 02/9/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh N. Tài sản chung, riêng, công nợ: không có. Về án phí: chị Triệu Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Văn N là bị đơn có HKTT tại xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Triệu Thị T và anh Lý Văn N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, chị T, anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hai anh đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị T, anh N đều xin thuận tình ly hôn. Nên HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Triệu Thị T và anh Lý Văn N là phù hợp với quy định tại các Điều 55,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 con chung là cháu Lý Sinh D, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lý An K, sinh ngày 02/9/2013. Nguyên vọng của anh N xin được tiếp tục nuôi dưỡng 2 cháu Lý Sinh D và cháu Lý An K. Tại phiên toà chị T xin được nuôi cháu Lý Sinh D. Mặt khác theo nguyện vọng của cháu Dân, Kỳ đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, xét thấy nguyện vọng của các đương sự đều chính đáng nhưng để đảm bảo cuộc sống, học tập của các cháu sau này. Do vậy, HĐXX quyết định giao cho chị Triệu Thị T được nuôi cháu Lý Sinh D, và giao cho anh Lý Văn N được tiếp tục nuôi cháu Lý An K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh N cho đến khi anh chị có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về tài sản riêng: Không có

[6] Công nợ: Không có

[7] Án phí: Chị Triệu Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị T. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị T và anh Lý Văn N.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Lý Sinh D, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lý An K, sinh ngày 02/9/2013. Giao cho chị Triệu Thị T được nuôi cháu Lý Sinh D và giao cho anh Lý Văn N được tiếp tục nuôi cháu Lý An K cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Anh Lý Văn N, chị Triệu Thị T được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh N cho đến khi anh chị có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về tài sản riêng: Không có

5. Công nợ: Không có

6. Về án phí: chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0060581 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

7. Quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ba Vì
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hương